

Số: 122/2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 153/2020/NĐ-CP), bao gồm:

a) Chế độ công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước và phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế;

b) Chế độ báo cáo của Sở giao dịch Chứng khoán, tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu doanh nghiệp, tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp và tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu.

2. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ngoài việc tuân thủ quy định của Thông tư này phải thực hiện chế độ công bố thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

2. Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu doanh nghiệp; tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp; tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu doanh nghiệp.

3. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4. Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

5. Các tổ chức và cá nhân cung cấp các dịch vụ liên quan đến việc chào bán, đăng ký, lưu ký, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ.

Chương II

MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ CHẾ ĐỘ CÔNG BỐ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Mục 1

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Điều 3. Công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu thực hiện công bố thông tin trước đợt chào bán theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

2. Nội dung công bố thông tin trước đợt chào bán theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Hình thức công bố thông tin theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Điều 4. Công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu và công bố thông tin định kỳ

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu thực hiện công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP. Nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu tại thị trường trong nước theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu thực hiện công bố thông tin định kỳ 6 tháng và hàng năm theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Hình thức công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu và công bố thông tin định kỳ thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 5. Công bố thông tin về trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền, mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu thực hiện công bố thông tin về việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền của chứng quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP. Nội dung công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu thực hiện công bố thông tin về việc mua lại trước hạn, hoán đổi trái phiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP. Nội dung công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Hình thức công bố thông tin:

a) Đối với công bố thông tin trước đợt mua lại trái phiếu trước hạn và trước đợt hoán đổi trái phiếu: hình thức công bố thông tin thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

b) Đối với công bố thông tin về việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền của chứng quyền, kết quả mua lại trái phiếu trước hạn và kết quả hoán đổi trái phiếu: hình thức công bố thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 6. Hình thức công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu công bố thông tin cho nhà đầu tư mua trái phiếu theo các hình thức sau:

a) Văn bản giấy;

- b) Văn bản điện tử;
- c) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp phát hành;
- d) Đăng tải trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

2. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu gửi nội dung công bố thông tin cho Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo hình thức văn bản điện tử qua Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Mục 2

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Điều 7. Công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu thực hiện công bố thông tin trước đợt chào bán theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP. Nội dung công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Hình thức công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Điều 8. Công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu thực hiện công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP. Nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Hình thức công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Điều 9. Công bố thông tin định kỳ

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và bao gồm các nội dung sau:

a) Nội dung công bố thông tin định kỳ theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Nội dung công bố thông tin việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền của chứng quyền, kết quả mua lại trái phiếu trước hạn và kết

quả hoán đổi trái phiếu trong kỳ (nếu có) theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Hình thức công bố thông tin định kỳ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Mục 3

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN HỒ SƠ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU, TỔ CHỨC ĐẤU THẦU, BẢO LÃNH, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ TRÁI PHIẾU VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Điều 10. Báo cáo của tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu

1. Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng quý và hàng năm về tình hình tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP. Báo cáo bao gồm những nội dung sau:

a) Số lượng hợp đồng tư vấn chào bán trái phiếu doanh nghiệp hoàn thành trong kỳ, khối lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành thành công trong kỳ, lũy kế từ ngày 01 tháng 01 đến ngày kết thúc quý hoặc năm báo cáo, kèm theo thông tin cụ thể về các hồ sơ tư vấn chào bán đã thực hiện trong kỳ (tên doanh nghiệp phát hành, mã trái phiếu, ngày phát hành, khối lượng phát hành, kỳ hạn, phương thức phát hành);

b) Đánh giá việc tuân thủ quy định về điều kiện và hồ sơ chào bán đối với từng hợp đồng tư vấn chào bán trái phiếu đã thực hiện và hoàn thành trong kỳ theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

2. Nơi nhận, hình thức và phương thức gửi báo cáo: Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu gửi báo cáo theo hình thức văn bản giấy đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất là ngày 15 tháng đầu tiên của quý sau đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày 25 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm.

Điều 11. Báo cáo của tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu

1. Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ hàng quý và hàng năm về tình hình chào bán trái phiếu theo hình thức văn bản điện tử cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và Quy chế tiếp nhận, giám sát việc thực hiện chế độ công bố

thông tin, báo cáo và giám sát việc giao dịch trái phiếu doanh nghiệp tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Nội dung báo cáo bao gồm:

a) Số lượng hợp đồng và khối lượng trái phiếu đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành đã hoàn thành và đang thực hiện trong kỳ và lũy kế từ ngày 01 tháng 01 đến ngày kết thúc quý hoặc năm báo cáo;

b) Kết quả đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong kỳ theo từng doanh nghiệp phát hành, trong đó nêu rõ về điều kiện, điều khoản cơ bản của từng trái phiếu phát hành theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, phương thức phát hành, việc tuân thủ quy định về nhà đầu tư mua trái phiếu và cơ cấu nhà đầu tư mua trái phiếu sau khi chào bán, phân phối trái phiếu.

3. Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất là ngày 15 tháng đầu tiên của quý sau đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày 25 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm.

Điều 12. Báo cáo của tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu

1. Tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về tình hình đăng ký, lưu ký trái phiếu, tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu cho đến khi các trái phiếu đáo hạn; số lượng nhà đầu tư sở hữu trái phiếu, việc giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

2. Nội dung báo cáo trong kỳ (lũy kế từ ngày 01 tháng 01 đến ngày kết thúc quý/năm) theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Hình thức báo cáo: Tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu gửi báo cáo theo hình thức văn bản điện tử đến Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội qua Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.

4. Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất là ngày 15 tháng đầu tiên của quý sau đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày 25 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm.

Điều 13. Báo cáo định kỳ của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về tình hình phát hành, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP gồm các nội dung sau:

a) Báo cáo về tình hình phát hành và giao dịch trái phiếu tại thị trường trong nước, tình hình phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế trong kỳ (lũy kế

từ ngày 01 tháng 01 đến ngày kết thúc quý/năm) theo các biểu mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Riêng đối với báo cáo cuối quý 2 và báo cáo năm, ngoài các nội dung quy định tại điểm a khoản này còn bao gồm tình hình tài chính của doanh nghiệp phát hành, tình hình lưu ký đối với các trái phiếu phát hành tại thị trường trong nước theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Đánh giá, nhận xét về tình hình chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp trong kỳ và lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo (tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp; việc tuân thủ chế độ công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành; việc tuân thủ chế độ báo cáo của các tổ chức cung cấp dịch vụ; tình hình giao dịch trái phiếu; tình hình thực hiện thanh toán gốc, lãi trái phiếu; tình hình thực hiện chuyển đổi trái phiếu; tình hình thực hiện quyền, mua lại trái phiếu trước hạn và hoán đổi trái phiếu).

2. Nơi nhận, hình thức và phương thức báo cáo: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội gửi báo cáo theo hình thức văn bản giấy đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; báo cáo theo hình thức văn bản giấy và văn bản điện tử đến Bộ Tài chính (Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính - email: baocaotpdn.tcnh@mof.gov.vn).

3. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Đối với báo cáo quý, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý sau. Riêng đối với báo cáo cuối quý 2, thời hạn báo cáo chậm nhất là ngày 30 tháng 9;

b) Đối với báo cáo năm, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất là ngày 29 tháng 4 năm sau.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2021.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 77/2020/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 9 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 4 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

3. Đối với trái phiếu doanh nghiệp đã phát hành trước khi Nghị định số 153/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ thực hiện theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và Thông tư này cho đến khi trái phiếu đáo hạn.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, các doanh nghiệp phát hành, tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu, tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành, tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình tiếp nhận, tổng hợp công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành và báo cáo của tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành, tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu, trường hợp thực hiện chế độ công bố thông tin và báo cáo chưa đúng quy định hoặc có thông tin bất thường, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chủ động báo cáo cho Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương & các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCNH(17cb)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Huỳnh Quang Hải

Phụ lục I

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRƯỚC ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC/ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

DOANH NGHIỆP:

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương số.... do.... cấp ngày ...tháng ...năm....)

Phần 1

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

I. Thông tin về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
3. Loại hình doanh nghiệp:
4. Lĩnh vực hoạt động chính:

II. Thông tin về đợt chào bán

1. Mã trái phiếu (Nguyên tắc đánh mã trái phiếu thực hiện theo hướng dẫn của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội):
2. Thị trường phát hành (đối với chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế):
3. Tổng số lượng trái phiếu phát hành:
4. Khối lượng phát hành (theo mệnh giá):
5. Loại hình trái phiếu (trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu có bảo đảm, trái phiếu kèm chứng quyền, trái phiếu không chuyển đổi và không kèm chứng quyền, trái phiếu không có bảo đảm):
6. Ngày phát hành dự kiến:
7. Các tổ chức liên quan đến đợt chào bán:
 - Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán:
Công ty:..... (ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử).
 - Tổ chức bảo lãnh phát hành chính (nếu có):

Công ty :..... (ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử)

- Tổ chức đồng bảo lãnh phát hành (nếu có):

Công ty :..... (ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử)

Công ty :..... (ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử)

- Tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có):

Công ty: (ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử)

- Tổ chức đại lý quản lý tài sản đảm bảo đối với trái phiếu có bảo đảm (nếu có):

Công ty: (ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử)

- Các tổ chức khác liên quan đến đợt chào bán trái phiếu (nếu có)

Phần 2

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Doanh nghiệp phát hành:

- Ông/Bà: Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

- Ông/Bà: Chức vụ: Giám đốc (Tổng giám đốc)

- Ông/Bà: Chức vụ: Kế toán trưởng (Giám đốc Tài chính)

- Ông/Bà: Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát/ Kiểm soát viên

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm tập thể và cá nhân về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản công bố thông tin này.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật (hoặc đại diện được ủy quyền):

Ông/Bà: Chức vụ:

Theo Giấy ủy quyền số ... ngày ... tháng ... năm ... của Người đại diện theo pháp luật (*trường hợp đại diện được ủy quyền*)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán trái phiếu riêng lẻ (*tên Tổ chức tư vấn*) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số ... ngày ... tháng ... năm ... với (*tên Tổ chức phát hành*). Tổ chức tư vấn có trách nhiệm rà soát việc đáp ứng đầy đủ quy định về điều kiện chào bán và hồ sơ chào bán trái phiếu theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và pháp luật chứng khoán, đồng thời chịu trách nhiệm về việc rà soát của mình.

II. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển: (*nêu rõ tên doanh nghiệp, loại hình doanh nghiệp (công ty đại chúng, công ty cổ phần chưa đại chúng, công ty trách nhiệm hữu hạn), ngành nghề kinh doanh chính, thời gian hoạt động kể từ ngày được cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật. Trường hợp sáp nhập/hợp nhất/tổ chức lại, nêu rõ tên doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật, ngành nghề kinh doanh trước khi sáp nhập/hợp nhất/tổ chức lại.*)

2. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp:

- Tổ chức, bộ máy của doanh nghiệp
- Vị trí của doanh nghiệp (Doanh nghiệp độc lập hay doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con)

+ Trường hợp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con: danh sách công ty mẹ và công ty con của doanh nghiệp phát hành, những công ty mà doanh nghiệp phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với doanh nghiệp phát hành;

+ Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng: (tên, sơ yếu lý lịch).

3. Tóm tắt hoạt động kinh doanh chính và các dự án chính đã/đang triển khai của doanh nghiệp phát hành.

4. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức (nêu rõ tỷ lệ lợi nhuận đã chia hoặc tỷ lệ cổ tức trong hai năm gần nhất và các chính sách liên quan đến việc chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức) (*Chỉ áp dụng đối với trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc kèm theo chứng quyền*):

5. Tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong 3 năm liền kề trước năm phát hành theo báo cáo tài chính

| Chỉ tiêu | Năm ... | Năm... | Năm... |
|---|---------|--------|--------|
| - Vốn chủ sở hữu | | | |
| - Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu | | | |
| - Dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu | | | |
| - Lợi nhuận sau thuế | | | |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu | | | |
| - Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật | | | |

- Tình hình thanh toán gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành (nếu có);

- Tình hình nộp ngân sách nhà nước trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành.

III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ pháp lý của đợt chào bán.

2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp: (*nêu rõ việc đáp ứng từng điều kiện chào bán trái phiếu kèm theo hồ sơ và tài liệu chứng minh theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái*

phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế đối với phát hành tại thị trường trong nước; theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP đối với phát hành ra thị trường quốc tế)

3. Mục đích của đợt phát hành trái phiếu (*nêu cụ thể theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế*)

4. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu (*theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế*), cụ thể:

- Khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành (*chi tiết số lượng và mệnh giá*):
- Kỳ hạn trái phiếu:
- Đồng tiền phát hành và thanh toán:
- Hình thức trái phiếu:
- Lãi suất danh nghĩa dự kiến (*trường hợp lãi suất thả nổi, lãi suất kết hợp thì nêu cách thức xác định lãi suất*):

- Loại hình trái phiếu:

5. Ngày phát hành dự kiến (*nêu rõ ngày cụ thể*):

6. Thị trường phát hành (*đối với phát hành ra thị trường quốc tế*):

7. Phương thức phát hành:

8. Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu.

9. Phương thức thực hiện quyền (*trong trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi, phát hành trái phiếu kèm chứng quyền*).

- Các quyền kèm theo trái phiếu;
- Điều kiện, thời gian thực hiện quyền;
- Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính giá mua và/hoặc chuyển đổi;
- Phương pháp tính và cách thức đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền;
- Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu chứng quyền.

10. Cam kết về đảm bảo (*trong trường hợp phát hành trái phiếu có đảm bảo*)

- Hình thức đảm bảo (*bảo lãnh thanh toán toàn bộ hoặc một phần lãi, gốc*

khi đến hạn bằng tài sản của doanh nghiệp phát hành hoặc tài sản của bên thứ ba theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm; hoặc được bảo lãnh thanh toán theo quy định của pháp luật);

- Tài sản đảm bảo (*liệt kê chi tiết tài sản, giá trị tài sản, hiện trạng pháp lý của tài sản, tên tổ chức định giá, hợp đồng bảo hiểm, nếu có ...*).

11. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu (*nêu rõ phương án mua lại hoặc hoán đổi*).

12. Cam kết của doanh nghiệp phát hành trái phiếu.

13. Các điều khoản và điều kiện khác (nếu có).

IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu: (*nêu rõ thời gian giải ngân nguồn vốn từ phát hành trái phiếu*).

2. Phương thức, kế hoạch, dự kiến dòng tiền thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư

Riêng đối với trái phiếu xanh, nêu rõ danh mục dự án sử dụng vốn thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, dự án mang lại lợi ích về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; quy trình hạch toán, quản lý, giải ngân vốn từ đợt chào bán trái phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

V. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN

Nêu rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử của các tổ chức liên quan đến đợt chào bán: tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu; tổ chức đăng ký, lưu ký; tổ chức đấu thầu, bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành (nếu có); tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có); tổ chức quản lý tài sản đảm bảo (nếu có) ...

VI. CÁC RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Doanh nghiệp phát hành thống kê các yếu tố rủi ro có thể xảy ra ảnh hưởng đến doanh nghiệp phát hành và đợt phát hành trái phiếu, bao gồm các rủi ro về luật pháp, rủi ro về hoạt động sản xuất kinh doanh, rủi ro về tình hình tài chính, rủi ro khác.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC

(Kèm theo Bản công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu)

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương; Bản sao Quyết định bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật, Kế toán trưởng của doanh nghiệp.
- 2. Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty.
- 3. Phụ lục III:** Bản sao các báo cáo tài chính, báo cáo tài chính được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính soát xét.
- 4. Phụ lục IV:** Bản sao hợp lệ Phương án phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận kèm theo văn bản phê duyệt, chấp thuận.
- 5. Phụ lục V:** Bản sao hợp lệ công văn xác nhận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về khối lượng phát hành nằm trong hạn mức vay thương mại quốc gia (trường hợp phát hành ra thị trường quốc tế).
- 6. Phụ lục VI:** Các tài liệu làm rõ về mục đích phát hành trái phiếu (nếu có).
- 7. Phụ lục VII:** Biên bản xác định giá trị tài sản đảm bảo và các hồ sơ, tài liệu pháp lý của tài sản đảm bảo (trong trường hợp phát sinh).
- 8. Phụ lục VIII:** Báo cáo về những tranh chấp pháp luật (trong trường hợp phát sinh).
- 9. Các phụ lục khác** (nếu có).

() Trường hợp có sự thay đổi về nội dung thông tin so với thông tin đã công bố trước khi chào bán trái phiếu làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ lãi, gốc trái phiếu, doanh nghiệp phát hành trái phiếu phải công bố thông tin bất thường cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin cho Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định tại Điều 22 và Điều 31 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.*

Phụ lục II**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 2.1. Đối với phát hành tại thị trường trong nước**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ****DOANH NGHIỆP:**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương số.... do.... cấp ngày ...tháng ...năm....)

THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ**I. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU**

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động chính:

2. Mã trái phiếu (*Nguyên tắc đánh mã trái phiếu thực hiện theo hướng dẫn của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội*):

3. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu:

- Khối lượng trái phiếu phát hành (*chi tiết số lượng trái phiếu và mệnh giá*):

- Kỳ hạn:
- Loại hình trái phiếu:
- Hình thức trái phiếu:
- Lãi suất danh nghĩa và kỳ hạn trả lãi:
- Lãi suất phát hành thực tế:

4. Ngày phát hành và ngày đáo hạn:

5. Mục đích phát hành:

6. Phương thức phát hành:

7. Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

8. Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu:

9. Phương thức thực hiện quyền (*trong trường hợp phát hành trái phiếu*

chuyển đổi, phát hành trái phiếu có kèm chứng quyền):

- Các quyền kèm theo trái phiếu;
- Điều kiện, thời gian thực hiện quyền;
- Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính giá mua và/hoặc chuyển đổi;
- Phương pháp tính và cách thức đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền;
- Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu chứng quyền.

10. Cam kết về đảm bảo (*trong trường hợp phát hành trái phiếu có đảm bảo*)

- Hình thức đảm bảo (*bảo lãnh thanh toán toàn bộ hoặc một phần lãi, gốc khi đến hạn bằng tài sản của doanh nghiệp phát hành hoặc tài sản của bên thứ ba theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm; hoặc được bảo lãnh thanh toán theo quy định của pháp luật*);

- Tài sản đảm bảo (*liệt kê chi tiết tài sản, giá trị tài sản, tên tổ chức định giá, cách tính, hợp đồng bảo hiểm, nếu có ...*);

-

11. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu.

II. NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU

1. Danh sách nhà đầu tư mua trái phiếu

| STT | Nhà đầu tư trái phiếu | Giá trị nắm giữ (đồng) | Tỷ trọng (%) |
|-----------|------------------------------|------------------------|--------------|
| I | Nhà đầu tư trong nước | | |
| <i>1</i> | <i>Nhà đầu tư tổ chức</i> | | |
| | ... | | |
| | ... | | |
| <i>2</i> | <i>Nhà đầu tư cá nhân</i> | | |
| | ... | | |
| | ... | | |
| II | Nhà đầu tư nước ngoài | | |
| <i>1</i> | <i>Nhà đầu tư tổ chức</i> | | |
| | ... | | |
| <i>2</i> | <i>Nhà đầu tư cá nhân</i> | | |
| | ... | | |
| | Tổng | | 100% |

2. Cơ cấu nhà đầu tư mua trái phiếu:

| STT | Nhà đầu tư trái phiếu | Số lượng nhà đầu tư | Tỷ trọng (%) |
|-----------|---|---------------------|--------------|
| I | Nhà đầu tư trong nước | | |
| 1 | Nhà đầu tư tổ chức | | |
| | a) Tổ chức tín dụng (theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng) | | |
| | b) Công ty chứng khoán | | |
| | c) Quỹ đầu tư chứng khoán | | |
| | d) Công ty bảo hiểm | | |
| | e) Các tổ chức khác | | |
| 2 | Nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp | | |
| | <i>Tổng nhà đầu tư trong nước</i> | | |
| II | Nhà đầu tư nước ngoài | | |
| 1 | Nhà đầu tư tổ chức | | |
| | a) Tổ chức tín dụng | | |
| | b) Công ty chứng khoán | | |
| | c) Quỹ đầu tư chứng khoán | | |
| | d) Công ty bảo hiểm | | |
| | e) Các tổ chức khác | | |
| 2 | Nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp | | |
| | <i>Tổng nhà đầu tư nước ngoài</i> | | |
| | Tổng | | 100% |

III. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Nêu rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử của các tổ chức liên quan đến đợt chào bán: tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu; tổ chức đăng ký, lưu ký; tổ chức đấu thầu, bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành (nếu có); tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có); tổ chức quản lý tài sản đảm bảo (nếu có) ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 2.2. Phát hành ra thị trường quốc tế
CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ PHÁT HÀNH
TRÁI PHIẾU RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

DOANH NGHIỆP:

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương số.... do.... cấp ngày ...tháng ...năm....)

THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

I. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động chính:

2. Mã trái phiếu:

3. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu:

- Khối lượng trái phiếu phát hành (*chi tiết số lượng trái phiếu và mệnh giá*):

- Kỳ hạn:
- Đồng tiền phát hành:
- Ngày phát hành:
- Ngày đáo hạn:
- Lãi suất danh nghĩa và kỳ hạn trả lãi:
- Lãi suất phát hành thực tế:

4. Thị trường phát hành:

5. Mục đích phát hành:

6. Phương thức phát hành:

7. Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

8. Phương thức thực hiện quyền (*trong trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi, phát hành trái phiếu có kèm chứng quyền*):

- Các quyền kèm theo trái phiếu;
- Điều kiện, thời gian thực hiện quyền;

- Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính giá mua và/hoặc chuyển đổi;
- Phương pháp tính và cách thức đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền;
- Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu chứng quyền.

9. Cam kết về đảm bảo (*trong trường hợp phát hành trái phiếu có đảm bảo*)

- Hình thức đảm bảo (*bảo lãnh thanh toán toàn bộ hoặc một phần lãi, gốc khi đến hạn bằng tài sản của doanh nghiệp phát hành hoặc tài sản của bên thứ ba theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm; hoặc được bảo lãnh thanh toán theo quy định của pháp luật*);

- Tài sản đảm bảo (*liệt kê chi tiết tài sản, giá trị tài sản, tên tổ chức định giá, cách tính, hợp đồng bảo hiểm, nếu có ...*);

-

10. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu.

II. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Nêu rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử của các tổ chức liên quan đến đợt chào bán: tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu; tổ chức đăng ký, lưu ký; tổ chức đấu thầu, bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành (nếu có); tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có); tổ chức quản lý tài sản đảm bảo (nếu có) ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục III**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ CỦA DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 3.1. Công bố thông tin về tình hình tài chính**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày tháng năm

V/v Công bố thông tin định kỳ
về tình hình tài chính

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: 6 tháng/ năm (từ ngày... đến ngày...)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ:

| Chỉ tiêu | Kỳ trước | Kỳ báo cáo |
|--|----------|------------|
| - Vốn chủ sở hữu | | |
| - Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu | | |
| - Dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu | | |
| - Lợi nhuận sau thuế | | |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE) | | |
| - Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành | | |

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- ...

- Lưu: ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Tài liệu kèm theo bao gồm:

Báo cáo tài chính 6 tháng, Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán hoặc đã được soát xét (nếu có); Báo cáo tài chính năm chưa kiểm toán và Báo cáo tài chính 6 tháng chưa kiểm toán, chưa được soát xét đã được Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên/ Chủ tịch công ty xác nhận số liệu.

Mẫu số 3.2. Công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày tháng năm

V/v Công bố thông tin định kỳ
về tình hình thanh toán gốc, lãi

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu: Kỳ báo cáo: 6 tháng/ năm (từ ngày ... đến ngày ...)

| STT | Mã trái phiếu | Kỳ hạn | Ngày phát hành | Đồng tiền phát hành | Giá trị phát hành (theo mệnh giá) | Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá) | Kỳ trả lãi | Ngày thanh toán theo kế hoạch | Thanh toán lãi | | | Thanh toán gốc | | | Lý do chậm/ không thanh toán gốc, lãi (nếu có) |
|-----|---------------|--------|----------------|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------------|------------|-------------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|--|
| | | | | | | | | | Số tiền phải thanh toán | Số tiền đã thanh toán | Ngày thanh toán thực tế | Số tiền phải thanh toán | Số tiền đã thanh toán | Ngày thanh toán thực tế | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- ...
- Lưu: ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu 3.3. Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày tháng năm

V/v Công bố thông tin định kỳ về
tình hình sử dụng vốn trái phiếu

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Mục đích sử dụng vốn theo phương án phát hành

Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại ...

- Tổng khối lượng huy động từ phát hành trái phiếu (theo mệnh giá) và khối lượng phát hành theo từng mã trái phiếu.

- Mục đích sử dụng vốn: *(Thông tin cụ thể về chương trình, dự án đầu tư; các hoạt động sản xuất, kinh doanh cần bổ sung vốn; nguồn vốn được cơ cấu (tên khoản nợ hoặc vốn chủ sở hữu được cơ cấu, giá trị của khoản nợ hoặc vốn chủ sở hữu được cơ cấu). Đối với tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán phải nêu rõ mục đích phát hành trái phiếu để tăng vốn cấp 2 hoặc để cho vay, đầu tư hoặc sử dụng cho mục đích phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật chuyên ngành).*

3. Tình hình sử dụng vốn và tiến độ giải ngân:

3.1. Đối với mục đích sử dụng vốn để đầu tư chương trình, dự án và cơ cấu lại nguồn vốn

| STT | Dự án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu | Phương án phát hành | | Thực tế | |
|-----------|---|---------------------|-------------------|---------------------|-------------------|
| | | Thời gian giải ngân | Giá trị giải ngân | Thời gian giải ngân | Giá trị giải ngân |
| 1. | Đầu tư chương trình, dự án | | | | |
| | - Chương trình/Dự án A | (theo từng lần) | | | |
| | - Chương trình/Dự án B | (theo từng lần) | | | |
| | ... | | | | |
| 2. | Cơ cấu lại nguồn vốn | | | | |
| | - Từng khoản nợ/ Vốn chủ sở hữu | (theo từng lần) | | | |
| | ... | | | | |
| | Tổng | | | | |

3.2. Đối với mục đích sử dụng vốn để tăng quy mô vốn hoạt động

| | Mục đích sử dụng | Kế hoạch | Đã sử dụng |
|---|--|----------|------------|
| A. Đối với tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán | | | |
| 1 | Tăng vốn cấp 2 | | |
| | + Hoạt động cho vay | | |
| | + Hoạt động đầu tư | | |
| | + Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành | | |
| 2 | Tăng quy mô vốn khác | | |
| | + Hoạt động cho vay | | |
| | + Hoạt động đầu tư | | |
| | + Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành | | |
| B. Đối với các doanh nghiệp khác | | | |
| 1 | Hoạt động sản xuất A | | |
| 2 | Hoạt động kinh doanh B | | |
| 3 | Hoạt động kinh doanh khác | | |
| | Tổng | | |

3.3. Đối với mục đích sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu xanh tại thị trường trong nước

| STT | Dự án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu xanh | Phương án phát hành | | Thực tế | |
|-----|--|---------------------|-------------------|---------------------|-------------------|
| | | Thời gian giải ngân | Giá trị giải ngân | Thời gian giải ngân | Giá trị giải ngân |
| | - Chương trình/Dự án A | (theo từng lần) | | | |
| | - Chương trình/Dự án B | (theo từng lần) | | | |
| | ... | | | | |
| | Tổng | | | | |

Bao gồm tài liệu kèm theo (*)

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- ...
- Lưu: ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(*) Tài liệu kèm theo đối với chào bán trái phiếu xanh tại thị trường trong nước bao gồm:

- Báo cáo tiến độ thực hiện dự án;
- Báo cáo về việc hạch toán, quản lý sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu có ý kiến soát xét của tổ chức kiểm toán (đối với báo cáo năm);
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với báo cáo năm).

Phụ lục IV**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, TRÁI PHIẾU KÈM CHỨNG QUYỀN, MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN VÀ HOÁN ĐỔI TRÁI PHIẾU**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 4.1. Công bố thông tin về kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày tháng năm

V/v Công bố thông tin về kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Kết quả thực hiện chuyển đổi**2.1. Thông tin trái phiếu thực hiện chuyển đổi**

- Mã trái phiếu được chuyển đổi:
- Mệnh giá:
- Đồng tiền phát hành:
- Kỳ hạn:
- Ngày phát hành:
- Khối lượng trái phiếu phát hành:
- Thị trường phát hành (*trong trường hợp phát hành ra thị trường quốc tế*):

2.2. Kết quả thực hiện chuyển đổi

- Ngày chốt danh sách trái chủ:
- Ngày thực hiện chuyển đổi:
- Số lượng trái phiếu được chuyển đổi:
- Tổng khối lượng trái phiếu được chuyển đổi theo mệnh giá trái phiếu:
- Thời gian lưu ký, niêm yết, giao dịch trái phiếu chuyển đổi:
- Các văn bản đề nghị lưu ký, niêm yết, giao dịch (nếu có).

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- ...
- Lưu: ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 4.2. Công bố thông tin về kết quả thực hiện quyền của chứng quyền**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày tháng năm

V/v Công bố thông tin về kết quả thực hiện quyền của chứng quyền

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin kết quả thực hiện quyền của chứng quyền như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Kết quả thực hiện quyền

2.1. Thông tin trái phiếu thực hiện quyền

- Mã trái phiếu:
- Mệnh giá:
- Kỳ hạn:
- Ngày phát hành:
- Khối lượng trái phiếu phát hành (*cụ thể số lượng trái phiếu và mệnh giá*):
- Thị trường phát hành (*trong trường hợp phát hành ra thị trường quốc tế*):

2.2. Kết quả thực hiện quyền

- Ngày chốt danh sách trái chủ:
- Ngày thực hiện quyền:
- Số lượng chứng quyền phát hành:
- Tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu:
- Khối lượng trái phiếu đã thực hiện quyền (*cụ thể số lượng trái phiếu và mệnh giá*):

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- ...
- Lưu: ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 4.3. Công bố thông tin trước đợt mua lại trái phiếu trước hạn

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm

V/v Công bố thông tin về đợt
 mua lại trái phiếu

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin về đợt mua lại trái phiếu trước hạn như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Thông tin về đợt mua lại

- Mã trái phiếu mua lại:
- Phương thức tổ chức mua lại:
- Khối lượng trái phiếu dự kiến mua lại (*theo mệnh giá*):
- Điều kiện, điều khoản của trái phiếu được mua lại trước hạn:
- Nguồn mua lại:
- Thời gian dự kiến tổ chức mua lại:

(*kèm theo Phương án mua lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*)

3. Các tổ chức tham gia đợt mua lại:

Nêu rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử của các tổ chức liên quan đến đợt mua lại: tổ chức đăng ký, lưu ký; tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có); tổ chức quản lý tài sản đảm bảo (nếu có) ...

Nơi nhận:

- ...
- Lưu: ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 4.4. Công bố thông tin về kết quả mua lại trái phiếu trước hạn**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày tháng năm

V/v Công bố thông tin về kết quả
mua lại trái phiếu trước hạn

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin kết quả mua lại trái phiếu trước hạn như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Kết quả mua lại trái phiếu trước hạn

Thị trường phát hành trái phiếu (*trong trường hợp trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế*)

| STT | Mã trái phiếu | Mệnh giá (nêu rõ đồng tiền phát hành) | Kỳ hạn | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Khối lượng phát hành (theo mệnh giá) | Khối lượng đang lưu hành (theo mệnh giá) | Khối lượng mua lại (theo mệnh giá) | Ngày thực hiện | Khối lượng còn lại sau khi mua lại (theo mệnh giá) |
|-----|---------------|---------------------------------------|--------|----------------|--------------|--------------------------------------|--|------------------------------------|----------------|--|
| | | | | | | | | | | |

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên.

Nơi nhận:

- ...

- Lưu: ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu số 4.5. Công bố thông tin trước đợt hoán đổi trái phiếu**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày tháng năm

V/v Công bố thông tin về đợt
hoán đổi trái phiếu

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin về đợt hoán đổi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Thông tin về đợt hoán đổi

- Phương thức tổ chức hoán đổi (*thỏa thuận trực tiếp hoặc đấu thầu*):
- Giá trị dự kiến hoán đổi (theo mệnh giá):
- Điều kiện, điều khoản của trái phiếu hoán đổi:

| STT | Trái phiếu bị hoán đổi | | | | | | Trái phiếu được hoán đổi (dự kiến) | | | | |
|-----|------------------------|--------|----------------|----------------------------|----------------------|-----------------------------------|------------------------------------|--------|------------------------------|------------------------|-------------------------------------|
| | Mã trái phiếu | Kỳ hạn | Ngày phát hành | Giá trái phiếu bị hoán đổi | Số lượng bị hoán đổi | Khối lượng trái phiếu bị hoán đổi | Mã trái phiếu | Kỳ hạn | Giá trái phiếu được hoán đổi | Số lượng được hoán đổi | Khối lượng trái phiếu được hoán đổi |
| | | | | | | | | | | | |

- Thời gian dự kiến tổ chức hoán đổi:

(*kèm theo Phương án hoán đổi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*)

3. Các tổ chức tham gia đợt hoán đổi

Nêu rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử của các tổ chức liên quan đến đợt hoán đổi: tổ chức đăng ký, lưu ký; tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có); tổ chức quản lý tài sản đảm bảo (nếu có) ...

Nơi nhận:

- ...

- Lưu: ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

Mẫu số 4.6. Công bố thông tin về kết quả hoán đổi trái phiếu**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày tháng năm

V/v Công bố thông tin về kết
quả hoán đổi trái phiếu

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin kết quả hoán đổi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

2. Kết quả hoán đổi trái phiếu

Thị trường phát hành trái phiếu (*trong trường hợp trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế*):

| STT | Ngày hoán đổi | Tỷ lệ hoán đổi | Trái phiếu bị hoán đổi | | | | | Trái phiếu được hoán đổi | | | | | |
|-----|---------------|----------------|------------------------|--------|----------------|----------------------------|------------------------|--------------------------|--------|----------------|------------------------------|--------------------------|--|
| | | | Mã trái phiếu | Kỳ hạn | Ngày phát hành | Giá trái phiếu bị hoán đổi | Khối lượng bị hoán đổi | Tên/ Mã trái phiếu | Kỳ hạn | Ngày phát hành | Giá trái phiếu được hoán đổi | Khối lượng được hoán đổi | |
| | | | | | | | | | | | | | |

- Số tiền phát sinh sau làm tròn trong trường hợp tỷ lệ hoán đổi dẫn tới số lượng trái phiếu hoán đổi bị lẻ.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên.

Nơi nhận:

- ...

- Lưu: ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Phụ lục V
BIỂU MẪU BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ TRÁI PHIẾU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN TỔ CHỨC LƯU KÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ngày... tháng năm....

BÁO CÁO

Tình hình đăng ký, lưu ký trái phiếu
Kỳ báo cáo quý.../ năm:

| STT | Tổ chức phát hành | Mã trái phiếu | Ngày phát hành | Kỳ hạn | Khối lượng trái phiếu đăng ký, lưu ký phát sinh trong kỳ (đồng)* | | Khối lượng trái phiếu đăng ký tính tại thời điểm cuối kỳ (đồng) | Khối lượng trái phiếu lưu ký tại thời điểm cuối kỳ (đồng) |
|------------------|---------------------|---------------|----------------|--------|--|--------|---|---|
| | | | | | Đăng ký | Lưu ký | | |
| 1 | Tổ chức phát hành A | | | | | | | |
| Tổng A | | | | | | | | |
| 2 | Tổ chức phát hành B | | | | | | | |
| Tổng B | | | | | | | | |
| 3 | Tổ chức phát hành C | | | | | | | |
| Tổng C | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |
| Tổng cộng | | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(*) Khối lượng trái phiếu đăng ký, lưu ký phát sinh tăng (+) trong kỳ là khối lượng phát hành mới được đăng ký, lưu ký tại tổ chức đăng ký, lưu ký; khối lượng trái phiếu đăng ký, lưu ký phát sinh giảm (-) trong kỳ là khối lượng trái phiếu được mua lại, đã thực hiện chuyển đổi thành cổ phiếu hoặc đã được hoán đổi được đăng ký, lưu ký tại tổ chức đăng ký, lưu ký.

TÊN TỔ CHỨC LƯU KÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... ngày... tháng năm....

BÁO CÁO

Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

Kỳ báo cáo quý.../ năm:

(Số liệu báo cáo lũy kế từ ngày 01/01 đến ngày kết thúc quý/ năm báo cáo)

| STT | Mã trái phiếu | Khối lượng đăng ký (đồng) | Kỳ hạn | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Ngày thanh toán theo kế hoạch | Ngày thực thanh toán | Tỷ lệ thanh toán gốc, lãi/ trái phiếu (%) | Tiền lãi thanh toán (đồng) | Tiền gốc thanh toán (đồng) | Tổng lãi và gốc (đồng) |
|----------------------------|---------------|---------------------------|--------|----------------|--------------|-------------------------------|----------------------|---|----------------------------|----------------------------|------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9)=(12)/(3) | (10) | (11) | (12)=(10)+(11) |
| Tổ chức phát hành A | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| Tổng A | | | | | | | | | | | |
| Tổ chức phát hành B | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| Tổng B | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng | | | | | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC LƯU KÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng năm....

BÁO CÁO

Cơ cấu nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu theo từng tên/mã trái phiếu tại thời điểm cuối kỳ báo cáo*

Kỳ báo cáo quý.../ năm:

1. Số lượng nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu tại thời điểm cuối kỳ báo cáo

| STT | Tổ chức phát hành | Mã trái phiếu | Kỳ hạn | Số lượng nhà đầu tư trong nước | | Số lượng nhà đầu tư nước ngoài | | Tổng số lượng nhà đầu tư |
|-----|---------------------|---------------|--------|--------------------------------|---------|--------------------------------|---------|--------------------------|
| | | | | Cá nhân | Tổ chức | Cá nhân | Tổ chức | |
| 1 | Tổ chức phát hành A | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| 2 | Tổ chức phát hành B | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| ... | Tổ chức phát hành N | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

2. Cơ cấu khối lượng nắm giữ trái phiếu của nhà đầu tư tại thời điểm cuối kỳ báo cáo

Đơn vị: tỷ đồng

| STT | Tổ chức phát hành | Mã trái phiếu | Kỳ hạn phát hành | Khối lượng nắm giữ của nhà đầu tư phân theo địa lý | | Khối lượng nắm giữ của nhà đầu tư phân theo loại hình tổ chức | | | | | |
|-----|---------------------|---------------|------------------|--|-----------------------|---|---------------------|------------|-----------------------|--------------|---------|
| | | | | Nhà đầu tư trong nước | Nhà đầu tư nước ngoài | Tổ chức tín dụng | Công ty chứng khoán | Quỹ đầu tư | Doanh nghiệp bảo hiểm | Tổ chức khác | Cá nhân |
| 1 | Tổ chức phát hành A | | | | | | | | | | |
| 2 | Tổ chức phát hành B | | | | | | | | | | |
| | ... | | | | | | | | | | |
| | | Tổng | | | | | | | | | |

(* Nội dung báo cáo không bao gồm các mã trái phiếu doanh nghiệp đã phát hành trước khi Nghị định số 163/2018/NĐ-CP có hiệu lực và đang niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC LƯU KÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng năm....

BÁO CÁO

Tình hình giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

Kỳ báo cáo quý.../ năm:

- Kỳ báo cáo: từ ngày... đến ngày ...
- Tổng khối lượng giao dịch (trái phiếu):
 - Trong kỳ báo cáo:
 - Lũy kế từ ngày 01/01 đến ngày kết thúc quý/ năm báo cáo:
- Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng):
 - Trong kỳ báo cáo:
 - Lũy kế từ ngày 01/01 đến ngày kết thúc quý/ năm báo cáo:
- Chi tiết kết quả giao dịch (lũy kế từ ngày 01/01 đến ngày kết thúc quý/ năm báo cáo) như sau:

Đơn vị: trái phiếu

| STT | Mã trái phiếu | Tổ chức phát hành | Ngày phát hành | Kỳ hạn | Mệnh giá (đồng) | Khối lượng trái phiếu nhà đầu tư bán | | | | | | Khối lượng trái phiếu nhà đầu tư mua | | | | | | Tổng số lượng trái phiếu chuyên quyền sở hữu | Số lượng nhà đầu tư sau khi hoàn tất giao dịch |
|-------------|---------------|-------------------|----------------|--------|-----------------|--------------------------------------|------------------|---------------------|------------|-----------------------|--------------|--------------------------------------|------------------|---------------------|------------|-----------------------|--------------|--|--|
| | | | | | | Cá nhân | Tổ chức tín dụng | Công ty chứng khoán | Quỹ đầu tư | Doanh nghiệp bảo hiểm | Tổ chức khác | Cá nhân | Tổ chức tín dụng | Công ty chứng khoán | Quỹ đầu tư | Doanh nghiệp bảo hiểm | Tổ chức khác | | |
| 1 | A | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | B | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

| II. Lũy kế từ đầu năm | | | | | | | | | | | | |
|---------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 1. Tổ chức tín dụng | | | | | | | | | | | | |
| 2. Kinh doanh bảo hiểm | | | | | | | | | | | | |
| 3. Kinh doanh chứng khoán | | | | | | | | | | | | |
| 4. Bất động sản | | | | | | | | | | | | |
| 5. Xây dựng | | | | | | | | | | | | |
| 6. Sản xuất | | | | | | | | | | | | |
| 7. Thương mại, dịch vụ | | | | | | | | | | | | |
| 8. Lĩnh vực khác | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | | | | | | | | | | | | |

Bảng 4: Cơ cấu nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu tại thời điểm cuối kỳ báo cáo

Đơn vị: %

| | Nhà đầu tư phân theo địa lý | | Nhà đầu tư phân theo loại hình tổ chức | | | | | |
|---------------------------|-----------------------------|-----------------------|--|---------------------|------------|-----------------------|--------------|---------|
| | Nhà đầu tư trong nước | Nhà đầu tư nước ngoài | Tổ chức tín dụng | Công ty chứng khoán | Quỹ Đầu tư | Doanh nghiệp bảo hiểm | Tổ chức khác | Cá nhân |
| 1. Tổ chức tín dụng | | | | | | | | |
| 2. Kinh doanh bảo hiểm | | | | | | | | |
| 3. Kinh doanh chứng khoán | | | | | | | | |
| 4. Bất động sản | | | | | | | | |
| 5. Xây dựng | | | | | | | | |
| 6. Sản xuất | | | | | | | | |
| 7. Thương mại, dịch vụ | | | | | | | | |
| 8. Lĩnh vực khác | | | | | | | | |
| Tổng | | | | | | | | |

Tình hình phát hành và giao dịch trái phiếu ra thị trường quốc tế

Bảng 8: Tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong kỳ

| | Phát hành trong kỳ | | | | | Lũy kế từ đầu năm | | | | |
|---------------------------------------|--------------------|--------------------------|---------------------------------|------------------------|-------------------------------|-------------------|--------------------------|---------------------------------|------------------------|-------------------------------|
| | Số đợt đăng ký | Khối lượng đăng ký | Số doanh nghiệp phát hành | Số đợt phát hành | Khối lượng phát hành | Số đợt đăng ký | Khối lượng đăng ký | Số doanh nghiệp phát hành | Số đợt phát hành | Khối lượng phát hành |
| I. Theo loại hình doanh nghiệp | | | | | | | | | | |
| 1. Công ty đại chúng | | | | | | | | | | |
| 2. Công ty cổ phần chưa đại chúng | | | | | | | | | | |
| 3. Công ty trách nhiệm hữu hạn | | | | | | | | | | |
| II. Theo lĩnh vực hoạt động | | | | | | | | | | |
| 1. Tổ chức tín dụng | | | | | | | | | | |
| 2. Kinh doanh bảo hiểm | | | | | | | | | | |
| 3. Kinh doanh chứng khoán | | | | | | | | | | |
| 4. Bất động sản | | | | | | | | | | |
| 5. Xây dựng | | | | | | | | | | |
| 6. Sản xuất | | | | | | | | | | |
| 7. Thương mại, dịch vụ | | | | | | | | | | |
| 8. Lĩnh vực khác | | | | | | | | | | |
| III. Theo thị trường phát hành | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | |
| Tổng | | | | | | | | | | |

Bảng 9: Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu; tình hình thực hiện chuyển đổi, thực hiện quyền, mua lại trước hạn và hoán đổi trái phiếu

| | Thanh toán gốc, lãi trái phiếu | | Khối lượng trái phiếu đã chuyển đổi | Khối lượng trái phiếu đã thực hiện quyền | Khối lượng trái phiếu được mua lại | Khối lượng trái phiếu hoán đổi | |
|-------------------|--------------------------------|----------------|---|--|--|--------------------------------------|--|
| | Thanh toán gốc | Thanh toán lãi | | | | Khối lượng trái phiếu bị hoán đổi | Khối lượng trái phiếu được hoán đổi |
| Trong kỳ báo cáo | | | | | | | |
| Lũy kế từ đầu năm | | | | | | | |

Bảng 10: Chi tiết điều kiện, điều khoản trái phiếu phát hành từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo

| STT | Doanh nghiệp phát hành | | | Mã trái phiếu | Thị trường phát hành | Đồng tiền phát hành | Khối lượng phát hành | Kỳ hạn phát hành | | Lãi suất phát hành | | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Thanh toán lãi | Trái phiếu chuyển đổi | Trái phiếu kèm chứng quyền | Trái phiếu có đảm bảo |
|-----|------------------------|------------------------|--------------------|---------------|----------------------|---------------------|----------------------|------------------|--------|--------------------|------------------|----------------|--------------|----------------|-----------------------|----------------------------|-----------------------|
| | Tên | Loại hình doanh nghiệp | Lĩnh vực hoạt động | | | | | Đơn vị kỳ hạn | Kỳ hạn | Loại lãi suất | Lãi suất thực tế | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Tình hình tài chính của doanh nghiệp phát hành và tình hình lưu ký trái phiếu

(Đối với báo cáo cuối quý II và báo cáo năm)

Bảng 11: Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp phát hành và tình hình lưu ký trái phiếu

| STT | Tên doanh nghiệp phát hành | Vốn chủ sở hữu* (đồng) | Tên tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu | Số mã trái phiếu lưu ký tại thời điểm cuối kỳ** | Giá trị trái phiếu lưu ký tại thời điểm cuối kỳ (tỷ đồng)** |
|-------------|----------------------------|------------------------|--|---|---|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |
| Tổng | | | | | |

(*) Vốn chủ sở hữu của các doanh nghiệp phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp phát hành trong nội dung công bố thông tin định kỳ của doanh nghiệp phát hành quy định tại Khoản 2 Điều 21 và Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

(**) Số mã trái phiếu lưu ký và tổng giá trị trái phiếu lưu ký tại thời điểm cuối kỳ theo báo cáo của các tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu.